



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 25/11/2025)	1,908.1
Khối lượng hợp đồng	213,824
VN30 (Giá đóng cửa – 25/11/2025)	1915.33
Khối lượng	310,049,273
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-1.5

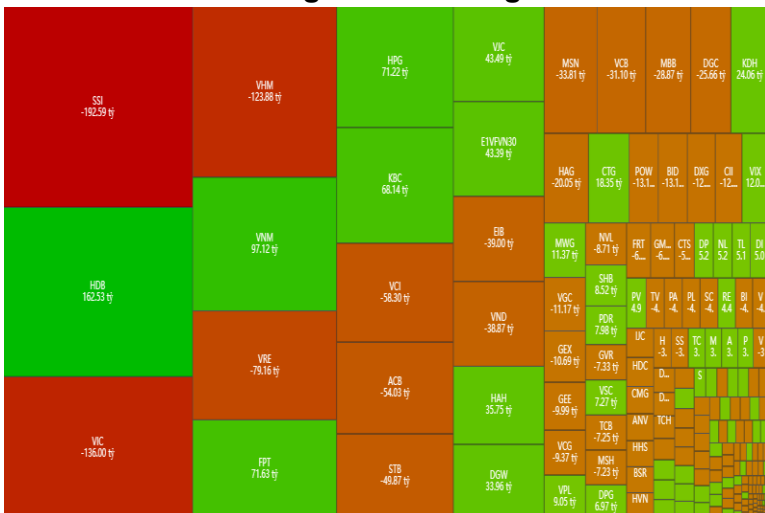
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh hơn kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 7 điểm, tại 1660.36 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 25/11/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và SSI ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 3.42 và 2.02 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.05% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,915.33 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 07 mã tăng điểm, 23 mã giảm điểm.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 356 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu SSI khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 192 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VIC bán ròng hơn 136 tỷ đồng; VHM hơn 123 tỷ đồng hay VRE hơn 79 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu HDB với giá trị hơn 162 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VNM và FPT được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 97 tỷ đồng và hơn 71 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 24/11/2025, VN30-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp và nằm trên đường SMA 50 ngày cho thấy tâm lý khá lạc quan của nhà đầu tư vẫn hiện hữu.

Thêm vào đó, chỉ số duy trì trạng thái nằm trên đường Middle của Bollinger Bands trong khi MACD tiếp tục tăng và đang tiến về gần mức 0 sau khi cho tín hiệu mua. Nếu chỉ báo tiếp tục cải thiện và vượt lên khỏi mức này thì đà phục hồi sẽ bền vững hơn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG NGÀY 25/11/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 24/11/2025. Cụ thể, VN30F2512 (F2512) tăng 0.98%, đạt 1,911 điểm; 411G1000 (I1G1000) tăng 0.9%, đạt 1,906 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) tăng 1.42%, đạt 1,913.6 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 2.4%, đạt 1,911 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,916.36 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 24/11/2025. Cụ thể, 4112FC000 (I2FC000) tăng 0.72%, đạt 1,810 điểm; 4112G1000 (I2G1000) tăng 0.51%, đạt 1,808.1 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) tăng 2.18%, đạt 1,806 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 1.74%, đạt 1,798 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,813.34 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2512 đạt 213,824 hợp đồng được khớp lệnh, giảm 2.11% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch của G1000 đạt 297 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng bán ròng trong phiên giao dịch ngày 25/11/2024 đạt 791 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 10 điểm. Theo thống kê, Tỷ doanh nắm 5905 hợp đồng SHORT. NĐTNN nắm giữ 8287 hợp đồng Long.

Hiện tại OI vẫn thấp chưa xác định xu hướng hiện tại cần quan sát thêm khi vị thế OI được lấy tăng thêm.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1900 - 1905
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2512	1908.1	-2.9	213,824	18/12/2025	38,873
4111G1000	1906.2	0.2	297	15/01/2026	226
4111G3000	1904	-0.7	57	19/03/2026	348
4111G6000	1903	-8	31	18/06/2026	2123

Nguồn: BT Research

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-1.50	-5.36	3.86
VN30F2M - VN30	-3.4	-10.36	6.96
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-5	3.10
VN30F1Q - VN30F1M	-4.1	2.6	-6.70
VN30F1Q - VN30F2M	-2.2	7.6	-9.80
VN30F2Q - VN30F1M	-5.1	0	-5.10
VN30F2Q - VN30F2M	-3.2	5	-8.20
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-2.6	1.60

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Short	N/A	N/A	N/A
Long	1900	1925 / 1920	>1895, MA50 chart 5p

Kháng cự gần	1,900 – 1,912
Kháng cự xa	1,925 – 1,930
Hỗ trợ gần	1,880 – 1,886
Hỗ trợ xa	1,815 – 1,825

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

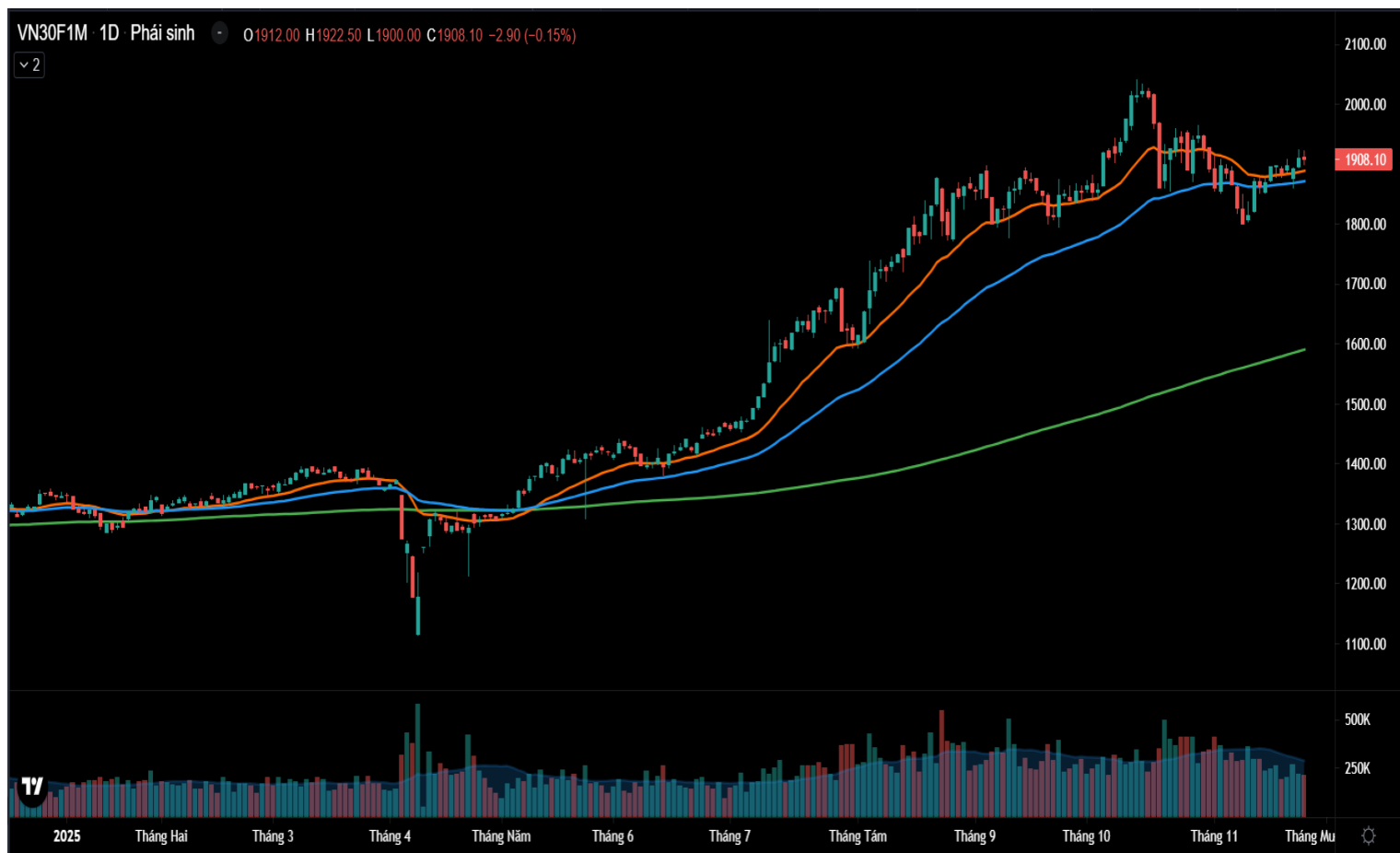
• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng chưa rõ xu hướng.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1900 – 1905.
- Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

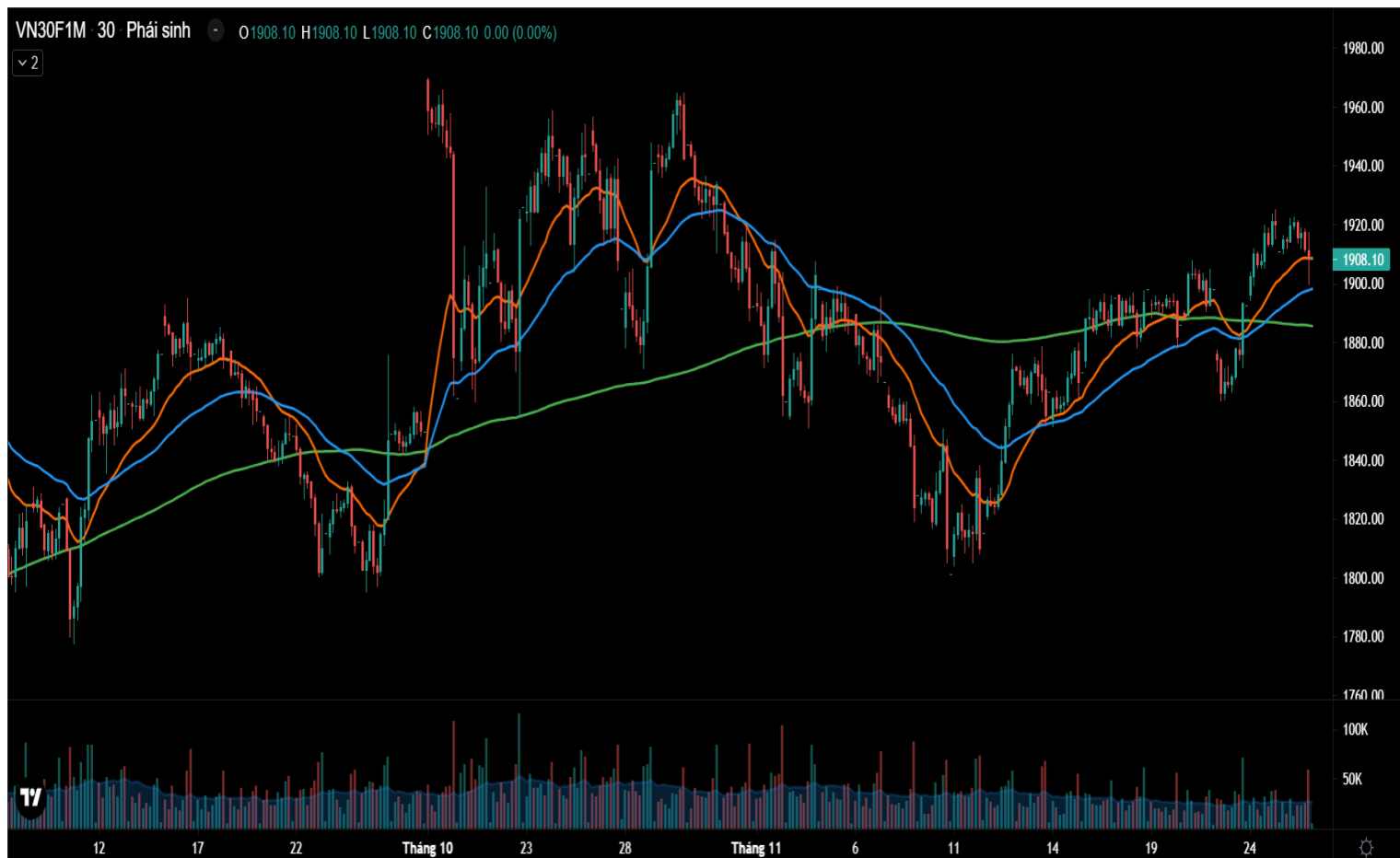
* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



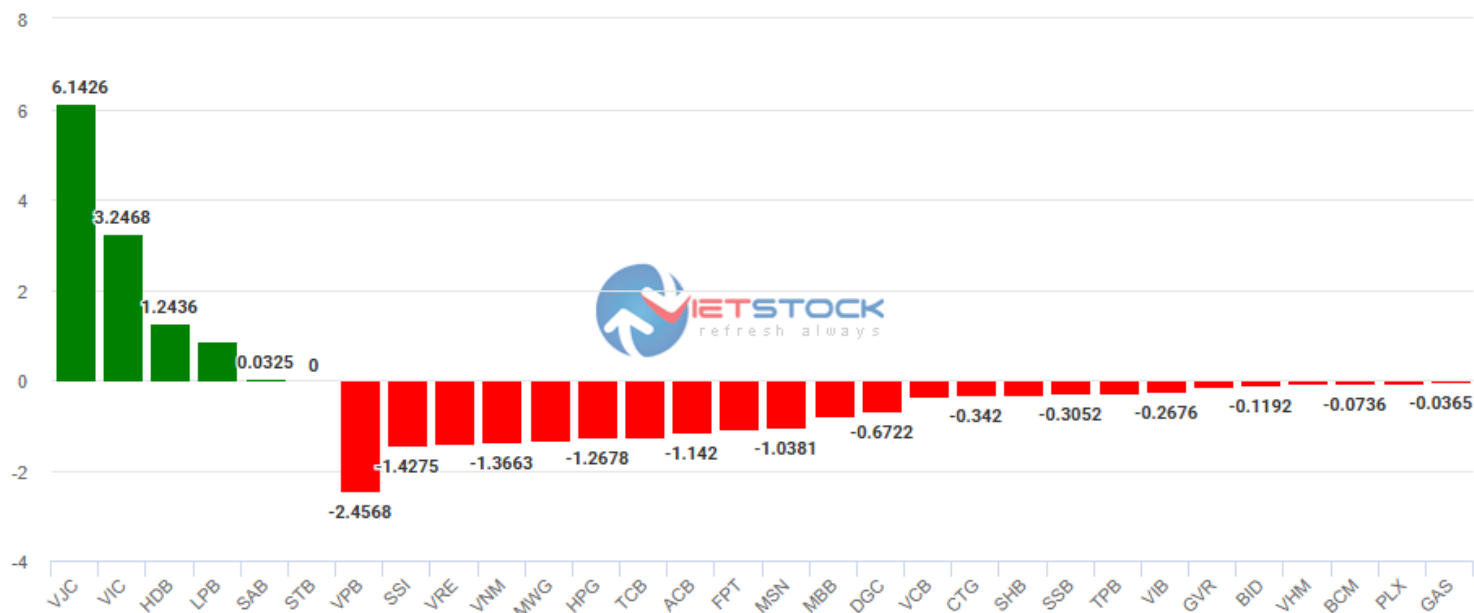
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **11.5230** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-17.6356**

Nguồn: *fw.t.vietstock.com*

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VJC	Du lịch và Giải trí	219,100	(+6.98%)	591,611,334	58,329,919,475,730	4.59	0.3205	6.1426
VIC	Bất động sản	243,000	(+1.46%)	3,853,015,512	147,398,996,389,161	11.60	0.1694	3.2468
HDB	Ngân hàng	31,800	(+2.25%)	3,495,060,732	36,635,488,722,379	2.88	0.0649	1.2436
LPB	Ngân hàng	49,000	(+0.93%)	2,987,282,100	61,115,982,981,323	4.81	0.0447	0.8575
SAB	Thực phẩm	46,300	(+0.33%)	1,282,562,372	6,532,090,160,596	0.51	0.0017	0.0325
STB	Ngân hàng	50,000	0.00%	1,885,215,716	39,356,234,591,145	3.10	0	0
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	60,800	(-0.33%)	2,412,949,756	7,335,367,258,240	0.58	-0.0019	-0.0365
PLX	Dầu khí	33,500	(-1.03%)	1,270,592,235	4,256,483,987,250	0.34	-0.0035	-0.0661
BCM	Bất động sản	65,500	(-1.80%)	1,035,000,000	2,711,700,000,000	0.21	-0.0038	-0.0736
VHM	Bất động sản	102,600	(-0.10%)	4,107,412,004	56,866,478,439,107	4.48	-0.0045	-0.0858
BID	Ngân hàng	37,000	(-1.73%)	7,021,361,917	4,567,115,072,532	0.36	-0.0062	-0.1192
GVR	Hóa chất	27,100	(-2.17%)	4,000,000,000	4,336,000,000,000	0.34	-0.0074	-0.1419
VIB	Ngân hàng	18,300	(-1.08%)	3,404,005,710	16,426,744,394,804	1.29	-0.014	-0.2676
TPB	Ngân hàng	16,950	(-1.74%)	2,641,956,196	10,824,725,302,054	0.85	-0.0148	-0.2842
SSB	Ngân hàng	17,100	(-1.72%)	2,845,000,000	11,759,800,387,500	0.93	-0.0159	-0.3052
SHB	Ngân hàng	16,400	(-0.91%)	4,593,703,838	23,177,348,966,475	1.82	-0.0166	-0.3182
CTG	Ngân hàng	48,150	(-1.33%)	5,369,991,748	17,045,904,393,269	1.34	-0.0178	-0.342
VCB	Ngân hàng	58,200	(-1.02%)	8,355,675,094	23,510,187,542,811	1.85	-0.0189	-0.3618
DGC	Hóa chất	94,000	(-2.08%)	379,778,413	21,419,502,493,200	1.69	-0.0351	-0.6722
MBB	Ngân hàng	22,850	(-1.30%)	8,054,999,909	40,446,470,355,563	3.18	-0.0414	-0.7933
MSN	Thực phẩm	77,000	(-1.03%)	1,445,915,457	66,801,294,113,400	5.26	-0.0542	-1.0381
FPT	Công nghệ thông tin	99,700	(-0.50%)	1,703,507,121	143,078,873,941,520	11.26	-0.0563	-1.0793
ACB	Ngân hàng	24,200	(-1.63%)	5,136,656,599	46,438,021,033,108	3.66	-0.0596	-1.142
TCB	Ngân hàng	33,450	(-1.47%)	7,064,851,739	57,124,280,537,097	4.50	-0.0661	-1.2669
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,900	(-0.74%)	7,675,465,855	113,558,517,324,725	8.94	-0.0662	-1.2678
MWG	Bán lẻ	78,500	(-1.01%)	1,478,456,763	87,044,141,921,625	6.85	-0.0692	-1.3264
VNM	Thực phẩm	61,900	(-1.75%)	2,089,955,445	51,747,296,818,200	4.07	-0.0713	-1.3663
VRE	Bất động sản	33,400	(-3.05%)	2,272,318,410	30,358,173,957,600	2.39	-0.0729	-1.3969
SSI	Dịch vụ tài chính	32,850	(-4.51%)	2,075,914,794	20,979,822,872,389	1.65	-0.0745	-1.4275
VPB	Ngân hàng	28,200	(-2.76%)	7,933,923,601	58,999,353,431,060	4.64	-0.1282	-2.4568

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn